

Số: **584** /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cùm, Khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 11/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cùm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Xét đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tại Tờ trình số 160/TTr-BTĐKT ngày 06/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cùm, Khối thi đua thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung Điểm 1.4, Khoản 1, Điều 7 như sau:



“1.4. Đối với Khối thi đua các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương (hành chính, tư pháp) đóng trên địa bàn tỉnh và cấp huyện.

Thi đua hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Điểm chuẩn là 650 điểm, điểm thưởng 40 điểm.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn và tương đương, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và cấp huyện để giao thực hiện theo định hướng sau:

Số TT	Nội dung thi đua	Điểm chuẩn	Thực hiện	Điểm đạt
1	Thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp trên trực tiếp giao, hoặc theo kế hoạch công tác năm được duyệt (có ít nhất 5 chỉ tiêu định lượng) (Điểm chuẩn trung bình mỗi chỉ tiêu 70 điểm; đạt bao nhiêu % chỉ tiêu thì tương ứng bấy nhiêu điểm chuẩn, vượt chỉ tiêu được thưởng điểm tương ứng và thưởng không quá 10% điểm chuẩn và không vượt quá 35 điểm)	350		
2	Tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành lĩnh vực sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và cấp huyện phụ trách <i>hoặc</i> nghiên cứu tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch, giải pháp, đề án, dự án <i>hoặc</i> văn bản chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm <i>hoặc</i> tham mưu văn bản hướng dẫn quản lý Nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ... theo ngành, lĩnh vực phụ trách	150		
3	Thực hiện nội dung cải cách hành chính (CCHC) theo chức năng, nhiệm vụ của phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc hoặc tham gia giám sát thực hiện CCHC; ứng dụng công nghệ thông tin hoặc tham gia tuyên truyền thực hiện CCHC	50		

4	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	50		
5	Đảm bảo giao tiếp, ứng xử chuẩn mực với đồng nghiệp, tổ chức, cá nhân; tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền	50		
	Cộng	650		

* **Ghi chú:** Đối với Khối thi đua các đơn vị không có chức năng, thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản này thì không đưa vào thực hiện, điểm các tiêu chí thành phần đưa vào các tiêu chí khác trong nội dung này. Điểm thưởng cho tiêu chí 1 là 35 điểm, 5 điểm còn lại Khối trưởng thống nhất với các thành viên chọn trong các tiêu chí còn lại để thưởng và phải ghi rõ trong quy chế hoạt động của Khối thi đua.

2. Sửa đổi Khoản 2, Điều 7 như sau:

“2.1. Đối với Cụm thi đua huyện, Cụm thi đua xã, điểm chuẩn 200 điểm

a) Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (30 điểm).

b) Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (30 điểm).

c) Tổ chức đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (40 điểm).

d) Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh (60 điểm).

đ) Hoạt động của Hội đồng nhân dân cùng cấp đúng luật định, đạt hiệu quả cao (40 điểm).

2.2. Đối với Khối thi đua các cơ quan, tổ chức (trừ đối tượng quy định ở Điểm 2.3, Khoản này), điểm chuẩn 200 điểm.

a) Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (60 điểm).

b) Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở (40 điểm).

c) Tổ chức đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” (40 điểm).

d) Tổ chức Đảng, đoàn thể đạt trong sạch, vững mạnh (Khối thi đua có đơn vị không có tổ chức Đảng, đoàn thể hoặc không có đủ tổ chức Đảng, đoàn thể thì Khối trưởng thống nhất với các thành viên việc bố trí điểm hoặc điều chuyển điểm tiêu chí này vào tiêu chí khác trong nội dung này đảm bảo hợp lý và được ghi rõ trong quy chế hoạt động của Khối thi đua) (60 điểm).

2.3. Đối với Khối thi đua các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương (hành chính, tư pháp) đóng trên địa bàn tỉnh và cấp huyện, điểm chuẩn 200 điểm.

a) 100% đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của phòng, ban, đơn vị (gọi chung là đơn vị) tham gia nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (60 điểm);

b) Triển khai thực hiện quy chế dân chủ cơ sở cho tất cả cá nhân trong đơn vị thực hiện, cuối năm đơn vị được cấp trên trực tiếp đánh giá tốt (40 điểm);

c) 100% công chức, viên chức, người lao động của đơn vị đăng ký và báo cáo việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuối năm được cơ quan có thẩm quyền đánh giá tốt (40 điểm);

d) Tích cực tham gia xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch vững mạnh (nếu có chi bộ và đoàn thể riêng thì lấy kết quả để đánh giá, nếu sinh hoạt chung thì lấy kết quả chung): 100% cá nhân là đảng viên, đoàn viên thuộc đơn vị đạt loại tốt trở lên (60 điểm).”.

3. Sửa đổi Khoản 3, Điều 7 như sau:

“3. Nội dung 3: Thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác TĐKT. Điểm chuẩn 100 điểm.

3.1. Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác TĐKT (15 điểm)

3.1.1. Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng TĐKT tỉnh về công tác TĐKT (7 điểm).

3.1.2. Có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy (cấp huyện, cấp xã, đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở) về công tác TĐKT (8 điểm).

3.2. Tổ chức triển khai thực hiện phong trào thi đua (20 điểm)

3.2.1. Có kế hoạch triển khai thực hiện (hoặc kế hoạch hưởng ứng) các phong trào thi đua do tỉnh phát động (UBND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương (đối với sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (đối với địa phương, đơn vị) (5 điểm).

3.2.2. Có xây dựng kế hoạch hàng năm (hoặc kế hoạch hưởng ứng hàng năm) hoặc văn bản hướng dẫn theo thẩm quyền phù hợp chức năng, nhiệm vụ để thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 của UBND tỉnh (3 điểm).

3.2.3. Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt hoặc theo chuyên đề theo thẩm quyền (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua) (7 điểm).

3.2.4. Có sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả phong trào thi đua (5 điểm).

3.3. Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến (15 điểm).

3.3.1. Có kế hoạch hoặc văn bản hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến (xây dựng kế hoạch và trong năm phát hiện được mô hình, điển hình mới có hiệu quả để biểu dương, tuyên truyền) (7,5 điểm).

3.3.2. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền về TĐKT (phối hợp cơ quan thông tin - truyền thông, các đoàn thể hoặc cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương, đơn vị để tuyên truyền phong trào thi đua và các gương điển hình) (7,5 điểm).

3.4. Thực hiện công tác khen thưởng (15 điểm)

3.4.1. Công tác xét khen thưởng theo thẩm quyền đúng quy định; trình khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước đúng quy định, đảm bảo chất lượng (5 điểm).

3.4.2. Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công tác theo thẩm quyền đạt từ 60% trở lên so với tổng số cá nhân được khen thưởng trong năm (3 điểm)

3.4.3. Khen thưởng cho người trực tiếp lao động, công tác (được cấp tỉnh khen đạt từ 60% trở lên so với tổng số cá nhân được cấp tỉnh khen thưởng trong năm (3 điểm).

3.4.4. Triển khai và thực hiện thường xuyên việc phát hiện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng (phát hiện khen đột xuất tập thể, cá nhân có thành tích nổi trội) (4 điểm).

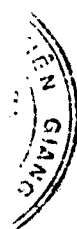
3.5. Công tác kiểm tra về TĐKT (10 điểm)

3.5.1. Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra, giám sát về công tác TĐKT của cơ quan, địa phương, đơn vị (7 điểm).

3.5.2. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan công tác TĐKT đúng quy định và báo cáo kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ (3 điểm).

3.6. Tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT và công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ (15 điểm).

3.6.1. Hội đồng TĐKT được thành lập đúng quy định và kịp thời kiện toàn (nếu có); Hội đồng có quy chế hoạt động và được bổ sung, sửa đổi (nếu có) (4 điểm).



3.6.2. Hội đồng Sáng kiến cơ sở thành lập đúng quy định và kịp thời kiện toàn (nếu có); Hội đồng có quy chế hoạt động và được bổ sung, sửa đổi (nếu có) (4 điểm).

3.6.3. Bố trí đủ cán bộ làm công tác TĐKT theo quy định (đối với cấp huyện có cán bộ chuyên trách làm công tác TĐKT; cấp xã có phân công công chức phụ trách công tác TĐKT) (3 điểm).

3.6.4. Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ (trực tiếp và hình thức khác) (4 điểm).

3.7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo (10 điểm).

3.7.1. Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định (5 điểm).

3.7.2. Nộp hồ sơ khen thưởng kịp thời (khen cấp tỉnh theo lịch thông báo của Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định (5 điểm).

*** Ghi chú:**

(1) Đối với Khối thi đua có các đơn vị không có chức năng, thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 3, Điều này thì không đưa vào thực hiện, điểm các tiêu chí thành phần đưa vào các tiêu chí khác trong nội dung này.

(2) Đối với Khối thi đua các phòng, ban thuộc sở, ngành tỉnh, cấp huyện, Nội dung 3 thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác TĐKT gồm:

- Đăng ký và thực hiện các nội dung thi đua theo kế hoạch phát động thi đua hàng năm, thi đua chuyên đề của cấp trên trực tiếp;

- Thực hiện có hiệu quả việc tham gia các phong trào thi đua đã đăng ký. Tập thể và tỷ lệ cá nhân trực thuộc phòng, ban trong năm đạt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao;

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về thi đua, khen thưởng theo yêu cầu của cấp trên trực tiếp”.

4. Bổ sung Khoản 3, Điều 11 như sau:

“3. Không xét thi đua và đề nghị khen thưởng đối với đơn vị thành viên Cụm, Khối không tham gia đăng ký và ký giao ước thi đua hàng năm; không gửi báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua trong năm; đơn vị đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ”.

5. Sửa đổi Điểm 2.2, Khoản 2, Điều 13 như sau:

“2.2. Khối thi đua các phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cơ quan ngành dọc Trung ương (hành chính, tư pháp) đóng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan).

- Không thành lập khối thi đua ở những cơ quan có dưới 05 phòng, ban và tương đương trực thuộc;

- Cơ quan có dưới 16 phòng, ban và tương đương trực thuộc được thành lập 01 khối thi đua; từ 16 phòng, ban và tương đương trở lên thành lập 2 khối thi đua theo nguyên tắc mỗi khối thi đua phải có từ 5 đơn vị trở lên. Số lượng khối thi đua và số lượng đơn vị trong từng khối thi đua của mỗi cơ quan do Thủ trưởng cơ quan quyết định đảm bảo phù hợp và báo cáo Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh để quản lý và theo dõi thực hiện.”

6. Sửa đổi Điểm 2.7, Khoản 2, Điều 13:

a) Sửa đổi Tiết b, Điểm 2.7, Khoản 2, Điều 13 như sau:

“Chuyển các đơn vị thuộc Khối thi đua các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên về UBND cấp huyện quản lý và bố trí vào khối thi đua cho phù hợp. Sau khi chuyển giao, các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo gồm các trường trung học phổ thông, dân tộc nội trú và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở được chia thành 04 khối thi đua từ khối thi đua số 1 đến khối thi đua số 4, việc chia thành khối thi đua cụ thể do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện và báo cáo Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh để quản lý và theo dõi việc thực hiện”.

b) Sửa đổi Tiết c, Điểm 2.7, Khoản 2, Điều 13 như sau:

“c) Khối thi đua các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường có nhiều cấp học) trực thuộc UBND cấp huyện do UBND cấp huyện chia thành khối thi đua theo nguyên tắc mỗi cấp học có từ 5 trường trở lên chia thành một khối thi đua và mỗi huyện có không quá 03 khối thi đua (trường hợp một cấp học có nhiều trường có thể chia thành nhiều nhóm thi đua), riêng huyện Giồng Riềng, Hòn Đất được thêm 01 khối thi đua, việc chia khối thi đua cụ thể phải báo cáo Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh để quản lý và theo dõi việc thực hiện. Cụ thể:

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc thành phố Rạch Giá. Có 58 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc

huyện Tân Hiệp. Có 57 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Giồng Riềng. Có 82 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 02 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Châu Thành. Có 48 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Gò Quao. Có 45 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện An Biên. Có 42 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện An Minh. Có 51 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Vĩnh Thuận. Có 33 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện U Minh Thượng. Có 33 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc thị xã Hà Tiên. Có 19 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học và trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc

huyện Giang Thành. Có 15 đơn vị được chia thành 02 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non và tiểu học, 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Kiên Lương. Có 24 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Hòn Đất. Có 59 đơn vị được chia thành 04 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 02 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Kiên Hải. Có 08 đơn vị tổ chức thành 01 khối thi đua.

- Khối thi đua các trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc huyện Phú Quốc. Có 29 đơn vị được chia thành 03 khối thi đua, trong đó có 01 khối thi đua các trường mầm non, 01 khối thi đua các trường tiểu học (bao gồm trường ngoài công lập) và 01 khối thi đua các trường trung học cơ sở”.

7. Sửa đổi Điểm 2.8, Khoản 2, Điều 13 như sau:

“2.8. Khối thi đua các bệnh viện, trung tâm y tế trực thuộc Sở Y tế quản lý chia thành 02 khối thi đua; việc chia thành khối thi đua cụ thể do Giám đốc Sở Y tế thực hiện và báo cáo Thường trực Hội đồng TĐKT tỉnh để quản lý và theo dõi việc thực hiện, cụ thể:

- Khối các bệnh viện tuyến tỉnh (bao gồm đơn vị ngoài công lập), trung tâm y tế tuyến tỉnh thành 01 khối.

- Khối trung tâm y tế cấp huyện thành 01 khối.”

8. Bổ sung Điểm 2.9 vào Khoản 2, Điều 13 như sau:

“2.9. Khối thi đua các cơ sở đào tạo nghề nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có 06 đơn vị. Giao Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, hướng dẫn tiêu chí thi đua cụ thể, theo dõi, chỉ đạo khối thi đua theo quy định của UBND tỉnh”.

9. Bổ sung vào danh sách chia Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh (Ban hành kèm theo Quyết định số 489/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang) như sau:

“h) Bổ sung đơn vị: Công ty TNHH MTV Mặt Trời Phú Quốc vào Khối 19, sau khi bổ sung Khối 19, có 13 đơn vị.

m) Chuyển Liên minh Hợp tác xã tỉnh từ Khối 8 sang Khối 7, sau khi chuyển đổi Khối 7 có 08 đơn vị; Khối 8 có 06 đơn vị.

n) Khối 23. Có 04 đơn vị là các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang, bao gồm:


- Ban Kinh tế và Ngân sách;
- Ban Dân tộc;
- Ban Văn hóa - Xã hội;
- Ban Pháp chế.

o) Thành lập mới Khối 24: Khối thi đua các chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) trên địa bàn tỉnh và phân công đơn vị Ngân hàng TMCP Quân đội, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (MB) làm Khối trưởng năm 2018. Khối 24 có 12 đơn vị, bao gồm:

- Ngân hàng TMCP Á Châu, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (ACB);
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (SHB);
- Ngân hàng TMCP Quốc Dân, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (NCB);
- Ngân hàng TMCP Bưu điện - Liên Việt, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang;
- Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (Eximbank);
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (SCB);
- Ngân hàng TMCP Quân Đội, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (MB);
- Ngân hàng TMCP Quốc tế, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (VIB bank);
- Ngân hàng TMCP Phương Đông, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (OCB);
- Ngân hàng TMCP Đại chúng, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang (PVCom bank);
- Ngân hàng TMCP Phát triển TP.HCM (HD bank), Chi nhánh tỉnh Kiên Giang;
- Ngân hàng TMCP Nam Á, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, riêng các Khối thi đua thuộc hệ thống Giáo dục và Đào tạo thực hiện từ năm học 2018-2019; hủy bỏ Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc thành lập khối thi đua các Ban thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Giám đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (5b);
- LĐVP, P. VHXX;
- Lưu VT, vttkiểu (2b).



Mai Văn Huỳnh

